

TT	Kĩ năng	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức								Tổng % điểm
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		
			TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	
I	Đọc hiểu	Thơ	4		3	1		1		1	10
	Tỉ lệ điểm		2.0		1.5	1.0		1.0		0.5	60%
II	Viết	Bài văn kể về trải nghiệm		1*		1*		1*		1*	1
	Tỉ lệ điểm			1.0		1.5		1.0		0.5	40%
Tổng			2.0	1.0	1.5	2.5		2.0		1.0	10
Tỉ lệ %			30%		40%		20%		10%		100%
Tỉ lệ chung			70%				30%				

TỔ TRƯỞNG

GVBM

Khuong Thị Thùy Dương

Thái Thị Thanh Thủy

PHÒNG GD&ĐT QUẾ SƠN  
TRƯỜNG THCS QUẾ THUẬN

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I - NĂM HỌC 2023-2024**

**MÔN: NGỮ VĂN LỚP 6**

Thời gian làm bài: **90** phút

TT	Kĩ năng	Đơn vị kiến thức / Kĩ năng	Mức độ đánh giá
I	Đọc hiểu	Ngữ liệu thơ lục bát	<b>Nhận biết:</b> <ul style="list-style-type: none"><li>- Nhận biết được thể thơ</li><li>- Nhận biết được số tiếng, số dòng, vần, nhịp, thể thơ của bài thơ</li><li>- Nhận ra từ đơn và từ phức (từ ghép và từ láy)</li><li>- Nhận biết được biện pháp tu từ so sánh, nhân hóa, ẩn dụ, điệp từ</li></ul> <b>Thông hiểu:</b> <ul style="list-style-type: none"><li>- Hiểu được biểu tượng của hình ảnh thơ</li><li>- Hiểu ý nghĩa của hình ảnh thơ thể hiện trong bài thơ</li><li>- Hiểu được thái độ, tình cảm, cảm xúc của tác giả thể hiện trong bài thơ</li></ul> <b>Vận dụng:</b> <ul style="list-style-type: none"><li>-Phân tích được tác dụng của biện pháp tu từ</li><li>- Trình bày được những suy nghĩ được gợi ra từ văn bản</li><li>- Vận dụng kiến thức từ ngữ liệu để bày tỏ tình cảm, cảm xúc và những việc cần làm từ những vấn đề đặt ra trong văn bản.</li></ul>
II	Viết	Viết bài văn kể về trải nghiệm	<b>*Nhận biết:</b> <ul style="list-style-type: none"><li>- Nhận biết được yêu cầu của đề về kiểu văn bản, về đối tượng</li></ul> Xác định được cách thức trình bày bài văn. <b>Thông hiểu:</b> <ul style="list-style-type: none"><li>- Viết đúng về nội dung, về hình thức (diễn đạt, bố cục văn bản)</li></ul> <b>Vận dụng:</b> <ul style="list-style-type: none"><li>- Vận dụng các kĩ năng dùng từ, viết câu.</li><li>- Viết được bài văn kể lại một trải nghiệm của bản thân; dùng người kể chuyện ngôi thứ nhất chia sẻ trải nghiệm và thể hiện cảm xúc trước sự việc được kể.</li></ul> Vận dụng cao: Biết thể hiện suy nghĩ, cảm xúc, bài học, ý nghĩa của trải nghiệm

(Đề gồm có 02 trang)

**I/ ĐỌC HIỂU: (6.0 điểm)****Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi**

“Bảo bùng thân bọc lấy thân,  
Tay ôm tay níu tre gần nhau thêm.  
Thương nhau tre không ở riêng,  
Luỹ thành từ đó mà nên hỡi người.  
Chẳng may thân gãy cành rơi,  
Vẫn nguyên cái gốc truyền đời cho măng.  
Nòi tre đâu chịu mọc cong,  
Chưa lên đã nhọn như chông lạ thường.  
Lưng trần phơi nắng phơi sương,  
Có manh áo cộc tre nhường cho con.

[...]

Mai sau,

Mai sau,

Mai sau...

Đất xanh tre mãi xanh màu tre xanh

Nguyễn Duy, Trích “Cát trắng”, NXB Quân đội nhân dân, 1973

**Câu 1.** Đoạn trích trên thuộc thể thơ nào?

- A. Thơ tự do B. Thơ 5 chữ C. Thơ lục bát biến thể D. Thơ song thất lục bát

**Câu 2.** Trong hai câu thơ sau, những tiếng nào được gieo vần với nhau?

“Bảo bùng thân bọc lấy thân

Tay ôm tay níu tre gần nhau thêm”

A. thân - nhau

B. thân - gần

C. bọc - nhau

D. thân - thêm

**Câu 3.** Xét theo cấu tạo, từ “**bảo bùng**” trong đoạn trích trên thuộc kiểu từ gì?

A. Từ láy

B. Từ ghép

C. Từ phức

D. Từ đơn

**Câu 4.** Hai câu thơ sau tác giả sử dụng biện pháp tu từ nào?

“Bảo bùng thân bọc lấy thân,

Tay ôm tay níu tre gần nhau thêm.”

A. So sánh

B. Nhân hóa

C. Hoán dụ

D. Ẩn dụ

**Câu 5.** Hình ảnh cây tre trong đoạn trích mang biểu tượng của ai?

A. Người anh hùng làng Gióng

B. Dân tộc Việt Nam

C. Người nông dân lao động

D. Người chiến sĩ đánh giặc

**Câu 6.** Em hiểu hai câu thơ sau có nghĩa gì?

“ Thương nhau tre không ở riêng

Luỹ thành từ đó mà nên hỡi người.”.

A. Đoàn kết, yêu thương

B. Quan tâm, chia sẻ

C. Hòa đồng, vui vẻ

D. Vui vẻ, thân thiện

**Câu 7.** Nhà thơ đã bày tỏ cảm xúc gì khi viết về cây tre Việt Nam?

A. Yêu quý, thích thú trước vẻ đẹp của cây tre

B. Tự hào, hãnh diện, yêu quý cây tre Việt Nam

C. Thương xót vì cây tre vất vả

D. Hạnh phúc, vui vẻ khi có cây tre làm bạn

**Đọc các câu hỏi sau rồi trả lời.**

**Câu 8.** Phân tích tác dụng của việc sử dụng các biện pháp tu từ trong các câu thơ sau:

*Mai sau,*

*Mai sau,*

*Mai sau...*

*Đất xanh tre mãi xanh màu tre xanh*

**Câu 9.** Trình bày ngắn gọn suy nghĩ của em sau khi đọc xong những dòng thơ trên.

**Câu 10:** Từ đoạn thơ em cần làm gì để thể hiện trách nhiệm đối với quê hương, đất nước

**II. VIẾT (4.0 điểm)**

Hãy kể về một lần mắc lỗi khiến em nhớ mãi.

----- Hết -----

**HƯỚNG DẪN CHẤM**  
**ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I**

**Năm học : 2023-2024**

**Môn: Ngữ văn-Lớp 6**

Thời gian làm bài: **90 phút** (Không  
kể thời gian giao đề)

**I/ ĐỌC HIỂU: (6.0 điểm)**

Câu	1	2	3	4	5	6	7
Đáp án	C	B	A	B	B	A	B
Điểm	0.5	0.5	0.5	0.5	0.5	0.5	0.5

**Đối với học sinh khuyết tật trí não** phần trắc nghiệm chỉ làm 4 câu nhận biết là đạt

**Câu 8. (1.0 đ)** Biện pháp tu từ điệp ngữ (0.5đ)

-Tác dụng: khẳng định sự trường tồn bất diệt của cây tre với thời gian (0.5đ)

**Câu 9. (1.0 đ)**

**\* Gợi ý**

- Học sinh có thể trình bày được những suy nghĩ, nhận thức riêng, song cần các ý trọng tâm sau:

- Hiểu hơn về cây tre Việt Nam – đại diện cho những phẩm chất quý báu của dân tộc Việt (0,5đ)

- Yêu quý, tự hào, hãnh diện về những phẩm chất của cây tre cũng như phẩm chất của con người Việt Nam kiên cường, dũng cảm, đoàn kết gắn bó...(0,5đ)

- **Mức 1.** Trả lời đúng 2 ý, diễn đạt rõ ràng (1đ)

- **Mức 2.** Trả lời đúng 1 ý, diễn đạt rõ ràng (0,5đ)

- **Mức 3.** Trả lời sau hoặc không trả lời (0đ)

**Học sinh khuyết tật trí não:** chỉ trả lời 1 ý nhỏ theo cách hiểu là đạt

**Câu 10. (0,5đ)**

**\*Gợi ý**

Học sinh nêu được những nội dung phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.

- **Mức 1:** Học sinh bộc lộ tự do những bài học của bản thân trong hành động. Có thể diễn đạt theo nhiều cách song cần bám vào các ý sau:

+ Chăm chỉ học tập và lao động, phấn đấu thành con ngoan trò giỏi

+ Kế thừa và tiếp nối những truyền thống quý báu của dân tộc khi trở thành chủ nhân của đất nước.

- **Mức 2:** học sinh nêu được 1 ý, hoặc nêu được các ý trên nhưng diễn đạt chưa thật rõ.

- **Mức 3:** không đưa ra câu trả lời, hoặc trả lời sai.

**Học sinh khuyết tật trí não:** Chỉ nêu được một việc làm là đạt.

**II VIẾT (4.0 điểm)**

	<b>VIẾT</b>	4,0
a.	Đảm bảo cấu trúc bài văn tự sự	0,25
b.	Xác định đúng yêu cầu của đề:	0,25
c.	Viết bài tự sự	3,0

	HS có thể triển khai bài viết theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau:	
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm đúng thể thức bài văn tự sự đời thường, xác định ngôi kể thứ 1. (Xưng tôi/em)</li> <li>- Xây dựng bài văn tự sự với một chuỗi sự việc hợp lí, có ý nghĩa: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Sự việc mở đầu</li> <li>+ Sự việc phát triển</li> <li>+ Sự việc cao trào</li> <li>+ Sự việc kết thúc</li> </ul> </li> </ul> <p>Bài viết cần sử dụng yếu tố miêu tả và biểu cảm</p>	
	<p><i>d. Chính tả, ngữ pháp</i></p> <p>Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.</p>	0,25
	<p><i>e. Sáng tạo:</i> Bố cục mạch lạc, lời văn sinh động, gợi cảm, sáng tạo.</p>	0,25

**Lưu ý:** học sinh có thể diễn đạt khác nhau, giáo viên cần nhắc và đánh giá cho phù hợp với năng lực học sinh.

**- Học sinh khuyết tật trí não:**

- + Xác định được yêu cầu đề: kể về trải nghiệm
- + Xác định được ngôi kể thứ nhất
- + Chỉ cần viết được mở bài đúng yêu cầu